

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 986/QĐ-GDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Giờ, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh nguồn kinh phí thực hiện Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về điều chỉnh nguồn kinh phí thực hiện Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Thông báo số 4555/TB-TCKH ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về thẩm tra điều chỉnh nguồn kinh phí thực hiện Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nguồn kinh phí thực hiện Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ đối với các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo cụ thể như sau:

- Kinh phí Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ - mã nguồn 14):

- 4.772.000.000 đồng

- Kinh phí Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ - mã nguồn 18): **4.772.000.000 đồng**

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch Cần Giờ;
- Kho bạc nhà nước Cần Giờ;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, AT.

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Diễm Phượng



PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Đính kèm Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	PHẦN CHI DO NSNN CẤP			GHI CHÚ
			Kinh phí không tự chủ			
			Cộng	Dự toán đã giao Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ - mã nguồn 14	Dự điều chỉnh Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ - mã nguồn 18	
622.070.071	1035487	Trường Mầm non Thanh An	0	(63.000.000)	63.000.000	
622.070.071	1035515	Trường Mầm non Cần thanh	0	(175.000.000)	175.000.000	
622.070.071	1035513	Trường Mầm non Cần Thạnh 2	0	(84.000.000)	84.000.000	
622.070.071	1035437	Trường Mầm non Long Hòa	0	(94.000.000)	94.000.000	
622.070.071	1124815	Trường Mầm non Đồng Tranh	0	(60.000.000)	60.000.000	
622.070.071	1110159	Trường Mầm non Dơi Lầu	0	(90.000.000)	90.000.000	
622.070.071	1035489	Trường Mầm non Lý Nhơn	0	(72.000.000)	72.000.000	
622.070.071	1036948	Trường Mầm non An Thới Đông	0	(115.000.000)	115.000.000	
622.070.071	1035490	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	0	(85.000.000)	85.000.000	
622.070.071	1035510	Trường Mầm non Bình Khánh	0	(254.000.000)	254.000.000	
622.070.071	1110357	Trường Mầm non Bình An	0	(101.000.000)	101.000.000	
		Cộng 071	0	(1.193.000.000)	1.193.000.000	
622.070.072	1036947	Trường Tiểu học Thanh An	0	(87.000.000)	87.000.000	
622.070.072	1035517	Trường Tiểu học Cần Thạnh	0	(141.000.000)	141.000.000	
622.070.072	1127076	Trường Tiểu học Cần Thạnh 2	0	(148.000.000)	148.000.000	
622.070.072	1035485	Trường Tiểu học Hòa Hiệp	0	(82.000.000)	82.000.000	
622.070.072	1035486	Trường Tiểu học Long Thạnh	0	(117.000.000)	117.000.000	
622.070.072	1035438	Trường Tiểu học Đồng Hòa	0	(106.000.000)	106.000.000	
622.070.072	1035429	Trường Tiểu học Dơi Lầu	0	(86.000.000)	86.000.000	
622.070.072	1035436	Trường Tiểu học Vàm Sát	0	(79.000.000)	79.000.000	
622.070.072	1035491	Trường Tiểu học Lý Nhơn	0	(113.000.000)	113.000.000	
622.070.072	1035564	Trường Tiểu học An Thới Đông	0	(183.000.000)	183.000.000	
622.070.072	1035435	Trường Tiểu học An Nghĩa	0	(95.000.000)	95.000.000	
622.070.072	1035492	Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	0	(142.000.000)	142.000.000	
622.070.072	1035484	Trường Tiểu học Bình Thạnh	0	(73.000.000)	73.000.000	
622.070.072	1035434	Trường Tiểu học Bình Phước	0	(157.000.000)	157.000.000	
622.070.072	1035519	Trường Tiểu học Bình Khánh	0	(253.000.000)	253.000.000	
622.070.072	1035439	Trường Tiểu học Bình Mỹ	0	(104.000.000)	104.000.000	
622.070.072	1086748	Trường Chuyên biệt Cần thanh	0	(80.000.000)	80.000.000	
		Cộng 072	0	(2.046.000.000)	2.046.000.000	
622.070.073	1035431	Trường THCS Cần Thạnh	0	(231.000.000)	231.000.000	
622.070.073	1035518	Trường THCS Long Hòa	0	(206.000.000)	206.000.000	

Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	PHẦN CHI DO NSNN CẤP			GHI CHÚ
			Kinh phí không tự chủ			
			Cộng	Dự toán đã giao Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ - mã nguồn 14	Dự điều chỉnh Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ - mã nguồn 18	
622.070.073	1030029	Trường THCS Dơi Lầu	0	(125.000.000)	125.000.000	
622.070.073	1035493	Trường THCS Lý Nhơn	0	(119.000.000)	119.000.000	
622.070.073	1035516	Trường THCS An Thới Đông	0	(241.000.000)	241.000.000	
622.070.073	1035495	Trường THCS Tam Thôn Hiệp	0	(191.000.000)	191.000.000	
622.070.073	1035430	Trường THCS Bình Khánh	0	(420.000.000)	420.000.000	
		Cộng 073	0	(1.533.000.000)	1.533.000.000	
		Tổng cộng	0	(4.772.000.000)	4.772.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON THẠNH AN
Mã số ĐVSDNS: 1035487

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn	NỘI DUNG	Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.071		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(63.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	63.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035515

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn	NỘI DUNG	Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.071		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(175.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	175.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH 2
Mã số ĐVSDNS: 1035513

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.071		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(84.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	84.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON LONG HÒA
Mã số ĐVSDNS: 1035437

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.071		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(94.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	94.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON ĐỒNG TRANH
Mã số ĐVSDNS: 1124815

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.071		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(60.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	60.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON ĐOI LẦU
Mã số ĐVSDNS: 1110159

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.071		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(90.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	90.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON LÝ NHƠN
Mã số ĐVSDNS: 1035489

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.071		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(72.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	72.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON AN THỐI ĐÔNG
Mã số ĐVSDNS: 1036948

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.071		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(115.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	115.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035490

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.071		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(85.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	85.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH KHÁNH
Mã số ĐVSDNS: 1035510

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.071		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí chi thường xuyên	(254.000.000)	
	18	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	254.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH AN
Mã số ĐVSDNS: 1110357

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)
Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.071		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(101.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	101.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC THẠNH AN
Mã số ĐVSDNS: 1036947

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(87.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	87.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦN THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035517

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(141.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	141.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦN THẠNH 2
Mã số ĐVSDNS: 1127076

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(148.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	148.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035485

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(82.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	82.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035486

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(117.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	117.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA
Mã số ĐVSDNS: 1035438

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(106.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	106.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC DOI LẦU
Mã số ĐVSDNS: 1035429

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)
Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(86.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	86.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀM SÁT
Mã số ĐVSDNS: 1035436

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(79.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	79.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ NHƠN
Mã số ĐVSDNS: 1035491

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(113.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	113.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THỐI ĐÔNG
Mã số ĐVSDNS: 1035564

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(183.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	183.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN NGHĨA
Mã số ĐVSDNS: 1035435

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí chi thường xuyên	(95.000.000)	
	18	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	95.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035492

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(142.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	142.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035484

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(73.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	73.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH PHƯỚC
Mã số ĐVSDNS: 1035434

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(157.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	157.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÁNH
Mã số ĐVSDNS: 1035519

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(253.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	253.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ
Mã số ĐVSDNS: 1035439

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(104.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	104.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT CẦN THẠNH

Mã số ĐVSDNS: 1086748

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(80.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	80.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS CẦN THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035431

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(231.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	231.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS LONG HÒA
Mã số ĐVSDNS: 1035518

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(206.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	206.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: TRƯỜNG THCS ĐOI LẦU

Mã số ĐVSDNS: 1030029

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(125.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	125.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS LÝ NHƠN
Mã số ĐVSDNS: 1035493

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(119.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	119.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS AN THỚI ĐÔNG
Mã số ĐVSDNS: 1035516

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(241.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	241.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035495

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	0	
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(191.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	191.000.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS BÌNH KHÁNH
Mã số ĐVSDNS: 1035430

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	0	
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	(420.000.000)	
	18	+ Quỹ tiền thưởng	420.000.000	

